

THỰC TRẠNG VÀ GIẢI PHÁP NÂNG CAO HIỆU QUẢ GIẢNG DẠY CHO GIÁO VIÊN MĨ THUẬT BẬC TRUNG HỌC CƠ SỞ TẠI THÀNH PHỐ BIÊN HÒA, TỈNH ĐỒNG NAI HIỆN NAY

Nguyễn Hân

Trường Đại học Đồng Nai

Email: nguyenhant1975@gmail.com

(Ngày nhận bài: 7/4/2025, ngày nhận bài chỉnh sửa: 6/5/2025, ngày duyệt đăng: 22/5/2025)

TÓM TẮT

Dạy học mỹ thuật ở bậc phổ thông đã dần khẳng định, xác lập được vai trò, vị trí của mình trong việc hình thành nên các giá trị thẩm mỹ cho học sinh. Giáo viên là lực lượng trung tâm có ý nghĩa quyết định đến hiệu quả của quá trình dạy học, trực tiếp tác động, định hướng, truyền thụ kiến thức, kỹ năng, tư tưởng thẩm mỹ đến với người học. Vì thế trình độ chuyên môn, phương pháp giảng dạy của người giáo viên mỹ thuật có tầm quan trọng đặc biệt đến hiệu quả học tập của học sinh. Việc phát triển trình độ, phương pháp dạy học cho giáo viên là nhiệm vụ cấp thiết nhằm đáp ứng sự thay đổi của mô hình giáo dục mới. Cùng với việc diễn giải các khái niệm về mỹ thuật, mục tiêu giáo dục, giáo viên, bài viết đã khảo sát, điều tra thực trạng việc dạy học của giáo viên mỹ thuật tại một số trường trung học cơ sở ở Thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai, phát hiện những hạn chế về chuyên môn của giáo viên, từ đó đề xuất một số biện pháp nhằm nâng cao hiệu quả giảng dạy cho giáo viên mỹ thuật trên địa bàn Thành phố.

Từ khóa: *Giáo viên mỹ thuật, hiệu quả giảng dạy, trung học cơ sở, thành phố Biên Hòa*

1. Đặt vấn đề

Đồng Nai là một vùng đất có lịch sử hơn 325 năm hình thành và phát triển, trong đó ẩn chứa nhiều giá trị về văn hóa và lịch sử. Giáo dục mỹ thuật bậc trung học cơ sở (THCS) tại Thành phố Biên Hòa đã trải qua một giai đoạn dài và cũng để lại nhiều thành tựu to lớn góp phần hình thành nên các giá trị thẩm mỹ cho học sinh. Hiện nay, việc giảng dạy mỹ thuật diễn ra một cách có tổ chức, hệ thống, các điều kiện cơ sở vật chất, phương tiện dạy học ngày càng được hoàn thiện. Học sinh không chỉ học tập trên lớp mà còn tham gia học tập trải nghiệm thực tế bên ngoài và ở các thiết chế văn hóa khác. Các cuộc thi vẽ tranh dành cho lứa tuổi học sinh trên địa bàn Thành phố được quan tâm tổ chức hằng năm, cùng với đó việc giáo dục các giá

trị truyền thống, văn hóa, lịch sử của địa phương cũng được chú trọng quan tâm. Đội ngũ giáo viên đảm bảo cơ bản về các yêu cầu chuyên môn nghiệp vụ, có các môi trường thuận lợi để nâng cao trình độ và nghiên cứu phát triển bản thân. Nội dung giáo dục nói chung và giáo dục thẩm mỹ nói riêng luôn được quan tâm và cụ thể trong các nghị quyết của Tỉnh nhà là cơ sở góp phần thúc đẩy sự phát triển về giáo dục mỹ thuật cho học sinh.

Giáo dục mỹ thuật là loại hình giáo dục có tính chất đặc thù liên quan đến cảm xúc, kỹ năng thẩm mỹ. Người thầy không chỉ dạy cho học sinh những kiến thức khoa học chuyên ngành mà phải rèn luyện các kỹ năng thực hành cũng như hình thành, bồi dưỡng và phát triển các giá trị thẩm mỹ cho học sinh, đảm bảo được mục tiêu chính của giáo dục mỹ

thuật ở bậc trung học cơ sở là giáo dục thẩm mỹ. Thực tiễn cho thấy giáo dục mỹ thuật qua các giai đoạn tại Thành phố Biên Hòa có sự chuyển biến theo hướng tích cực song vẫn tồn tại một vấn đề lớn, đó chính là những hiểu biết về kiến thức, trình độ, cảm xúc về mỹ thuật của học sinh sau khi ra trường còn rất thấp. Phần nhiều các thế hệ học sinh khi vào đời cảm thấy khó khăn và không thể thưởng thức, đánh giá được một tác phẩm mỹ thuật. Chính vì vậy giáo viên mỹ thuật phải thực sự là những người giỏi về các kỹ năng thực hành, có hiểu biết sâu rộng về lý luận phê bình mỹ thuật, phương pháp giảng dạy, biết khai thác tài nguyên thông tin, tham gia tích cực vào các hoạt động nghiên cứu, hội thảo khoa học, các hoạt động trải nghiệm tham quan, triển lãm cũng như am hiểu về lịch sử, chính trị, kinh tế, văn hóa xã hội, khoa học công nghệ để từ đó hoàn thiện bản thân, nâng cao hiệu quả giảng dạy cả về mặt thực hành cũng như lý luận phê bình giúp cho học sinh không chỉ vẽ đẹp và còn biết thưởng thức và đánh giá được tác phẩm mỹ thuật.

Nghiên cứu tập trung làm rõ thực trạng về các năng lực của giáo viên mỹ thuật bậc trung học cơ sở trên địa bàn thành phố Biên Hòa, phát hiện những ưu điểm và hạn chế về trình độ giáo viên; từ đó đề xuất một số giải pháp giúp nâng cao hiệu quả giảng dạy cho giáo viên.

2. Tổng quan nghiên cứu và phương pháp nghiên cứu

2.1. Tổng quan nghiên cứu

Theo kết quả thu thập tài liệu của tác giả, đến nay số công trình nghiên cứu đề cập vấn đề giáo dục thẩm mỹ cho học sinh còn hạn chế. Có thể kể đến một vài công trình tiêu biểu sau.

Tài liệu *Một số vấn đề đổi mới phương pháp dạy học môn Mỹ thuật trung học cơ sở* của các tác giả Đàm Luyện, Nguyễn Quốc Toàn & Bạch Ngọc Diệp (2008) là công trình nghiên cứu có tính chất toàn diện về phương pháp dạy học mỹ thuật bậc trung học cơ sở trên nguyên tắc đổi mới phù hợp với nội dung chương trình. Tài liệu này được Bộ Giáo dục và Đào tạo triển khai tập huấn đến toàn thể giáo viên dạy mỹ thuật bậc trung học cơ sở trên toàn quốc vào năm 2008, bước đầu tạo chuyển biến tích cực trong nhận thức về đổi mới phương pháp dạy học của giáo viên mỹ thuật.

Bộ giáo trình *Phương pháp dạy - học mỹ thuật*, tập 1, 2 của Nguyễn Thu Tuấn (2011) nêu mục tiêu, vị trí, vai trò, nhiệm vụ, nội dung của môn Mỹ thuật ở bậc trung học cơ sở, quá trình phát triển ngôn ngữ tạo hình của lứa tuổi trung học cơ sở; các nguyên tắc, các phương pháp dạy học môn Mỹ thuật ở trung học cơ sở; các hình thức tổ chức dạy học, các phương tiện cũng như kiểm tra đánh giá kết quả học tập môn Mỹ thuật của học sinh; phương pháp dạy học các phân môn và các hoạt động ngoại khóa môn Mỹ thuật. Đây là công trình nghiên cứu công phu và toàn diện về lý luận của hoạt động dạy học mỹ thuật.

Tài liệu *Hướng dẫn dạy học môn nghệ thuật Trung học cơ sở theo chương trình giáo dục phổ thông 2018 phần mỹ thuật* của các tác giả Nguyễn Minh Quang, Phạm Văn Tuyền, Nguyễn Thị Hồng Thắm & Nguyễn Thị Đông (2021) đã khái quát chương trình giáo dục phổ thông 2018 môn Mỹ thuật, gợi ý cách thức thiết kế bài giảng, kiểm tra đánh giá và là tài liệu tham khảo cho giáo viên.

Nhìn chung, phần lớn các nghiên cứu về giáo dục mỹ thuật là những giáo trình về phương pháp dạy học mỹ thuật hoặc nêu lên một số phương pháp dạy học đặc thù, về tình hình dạy và học mang tính lý luận hoặc các gợi ý về thiết kế bài dạy, kiểm tra đánh giá mỹ thuật. Cho đến nay chưa có công trình nghiên cứu chuyên sâu về thực trạng và giải pháp nâng cao hiệu quả giảng dạy cho giáo viên mỹ thuật tại thành phố Biên Hòa tỉnh Đồng Nai. Do đó, tác giả lựa chọn vấn đề này để đánh giá thực trạng việc dạy học của giáo viên mỹ thuật tại một số trường trung học cơ sở ở Thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai, từ đó nghiên cứu đề xuất các giải pháp giúp nâng cao hiệu quả giảng dạy cho giáo viên.

2.2. Phương pháp nghiên cứu

Tác giả sử dụng phương pháp chính là phương pháp khảo sát lấy ý kiến đánh giá của giáo viên thông qua lựa chọn phương án trả lời cho các câu hỏi. Đối tượng khảo sát là 50 giáo viên giảng dạy mỹ thuật tại 25 trường Trung học cơ sở trên địa bàn thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai, bao gồm: các Trường THCS Bùi Hữu Nghĩa, Tam Phước, Tân Tiến, Long Bình Tân, Phổ thông thực hành sư phạm, Ngô Gia Tự, Tân Hạnh, Song ngữ Á Châu, Hoàng Văn Thụ, Trường Sa, Võ Trường Toản, Long Bình, Hòa Bình, Hùng Vương, Bình Đa, Lê Lợi, Tam Hòa, Lý Tự Trọng, Tân Bửu, Hoàng Diệu, Quyết Thắng, Trảng Dài, Tân Phong, Lê Quang Định, Trần Hưng Đạo. Thời gian thực hiện khảo sát: từ ngày 5/03/2025 đến 9/03/2025.

Bên cạnh đó, tác giả sử dụng phương pháp tổng hợp, phân tích tài liệu và kết quả nghiên cứu trước đây; phương pháp so

sánh để chỉ ra những khác biệt về năng lực thực hành và lý luận của giáo viên.

3. Cơ sở lý luận

3.1. Khái niệm mỹ thuật

Mỹ thuật là một trong những môn nghệ thuật ra đời sớm nhất của loài người nhằm diễn tả thế giới xung quanh và truyền đạt cảm xúc, rung cảm của người nghệ sĩ qua tác phẩm của mình đến người thưởng lãm. Khái niệm mỹ thuật có nhiều cách diễn giải theo lối riêng tùy thuộc vào sự hiểu biết và ý thích của từng người. Thế nhưng, dù diễn đạt hay hiểu như thế nào đi chăng nữa, thì khái niệm Mỹ thuật hiện nay được đa số mọi người đồng ý chấp nhận theo một số quan điểm sau đây:

Mỹ thuật: từ dùng để chỉ các loại nghệ thuật tạo hình chủ yếu là hội họa, đồ họa, điêu khắc, kiến trúc. Nói cách khác, từ “mỹ thuật” (đẹp + nghệ thuật) chỉ cái đẹp do con người hoặc thiên nhiên tạo ra mà mắt người nhìn thấy được. Vì lý do này người ta còn dùng từ “nghệ thuật thị giác” để nói về mỹ thuật. Ví dụ: vẽ đẹp của một bức tranh, giá trị mỹ thuật của một công trình kiến trúc...

Theo *Từ điển tiếng Việt*: mỹ thuật là “ngành nghệ thuật nghiên cứu các quy luật và phương pháp để thể hiện cái đẹp bằng đường nét, màu sắc, hình khối” (Hoàng Phê, 2003, tr.631).

Theo từ điển *The Oxford Dictionary of Art* về nghệ thuật, mỹ thuật là thuật ngữ áp dụng cho nghệ thuật “phi thực dụng”, trái ngược với “nghệ thuật ứng dụng” hoặc “nghệ thuật trang trí”. Trong cách sử dụng phổ biến nhất, thuật ngữ này dùng để chỉ hội họa, điêu khắc và kiến trúc. (Ian Chilvers, Harold Osborne, Dennis Farr, 1994, tr.179-180).

Tùy vào “phong văn hóa”, thị hiếu thẩm mỹ và cảm thụ của mỗi người mà mỹ thuật được diễn giải mang tính thông tục hay tính hàn lâm, kinh viện. Tuy nhiên, những người hoạt động trong ngành, trên thế giới và cả ở Việt Nam, thường chỉ thừa nhận khái niệm mỹ thuật theo nghĩa hàn lâm.

3.2. Mục tiêu giáo dục mỹ thuật bậc trung học cơ sở

Chương trình Giáo dục phổ thông môn Mỹ thuật 2018 xác định mục tiêu của giáo dục mỹ thuật bậc trung học cơ sở:

Môn Mỹ thuật giúp học sinh tiếp tục hình thành, phát triển năng lực mỹ thuật dựa trên nền tảng kiến thức, kỹ năng mỹ thuật ở cấp tiểu học, thông qua các hoạt động thảo luận, thực hành, trải nghiệm; phát triển năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo; có ý thức kế thừa, phát huy các giá trị văn hóa, nghệ thuật truyền thống dân tộc, tiếp cận giá trị thẩm mỹ của thời đại, làm nền tảng cho việc phát triển các phẩm chất yêu nước, nhân ái, chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm; có hiểu biết về mối quan hệ giữa mỹ thuật với đời sống, nuôi dưỡng cảm xúc thẩm mỹ và tình yêu nghệ thuật, phát triển năng lực tự chủ và tự học, có ý thức định hướng nghề nghiệp sau khi kết thúc cấp học. (Bộ Giáo dục và Đào tạo, 2018, tr.5).

3.3. Định hướng về phương pháp hình thành, phát triển năng lực mỹ thuật cho học sinh

Trong Chương trình giáo dục phổ thông 2018 môn Mỹ thuật chỉ rõ định

hướng về phương pháp hình thành, phát triển năng lực mỹ thuật là:

Để hình thành, phát triển hoạt động quan sát và nhận thức thẩm mỹ ở học sinh, trong tổ chức dạy học, giáo viên khuyến khích và tạo cơ hội để học sinh được quan sát, nhận thức về đối tượng thẩm mỹ từ bao quát, tổng thể đến chi tiết, bộ phận và đôi chiều, so sánh để tìm ra đặc điểm, vẻ đẹp của đối tượng, phát hiện các giá trị thẩm mỹ của đối tượng. Tùy theo nội dung, mục đích dạy học và tâm lý lứa tuổi, khả năng nhận thức của học sinh, giáo viên đặt ra yêu cầu quan sát một cách phù hợp, nhằm thúc đẩy, phát triển ở học sinh ý thức tìm tòi, khám phá cuộc sống, môi trường xung quanh và thưởng thức nghệ thuật. Quan sát, nhận thức thẩm mỹ cần được kết hợp, lồng ghép trong hoạt động thực hành sáng tạo, thảo luận, phân tích, đánh giá thẩm mỹ của tiến trình dạy học và liên hệ, ứng dụng thực tiễn.

Để hình thành, phát triển hoạt động sáng tạo và ứng dụng thẩm mỹ ở học sinh, trong tổ chức dạy học, giáo viên vận dụng các yếu tố kích thích khả năng thực hành, sáng tạo của học sinh bằng những cách thức khác nhau; khuyến khích học sinh thử nghiệm và đổi mới, kích thích tư duy, khả năng giao tiếp, hợp tác, giải quyết vấn đề và liên hệ, ứng dụng thực tiễn. Đồng thời, cần có những hướng dẫn cụ thể để học sinh chủ động chuẩn bị, sẵn sàng học tập, sáng tạo nhằm tăng cường ý thức trách nhiệm, thúc đẩy sự hứng khởi ở học sinh. Khi sử dụng các phương pháp, kỹ thuật dạy học, giáo viên cần

tích hợp, lồng ghép hoạt động thực hành, sáng tạo, ứng dụng thẩm mỹ với thảo luận, cũng như kết hợp quan sát, nhận thức và phân tích, đánh giá thẩm mỹ trong tiến trình dạy học.

Để hình thành, phát triển hoạt động phân tích và đánh giá thẩm mỹ ở học sinh, trong tổ chức dạy học, giáo viên khích lệ học sinh tích cực tham gia hoạt động học tập; vận dụng đa dạng các phương pháp, hình thức tổ chức dạy học, tạo điều kiện để học sinh được tiếp cận và khám phá nghệ thuật bằng nhiều cách khác nhau; kết hợp liên hệ truyền thống văn hóa, bối cảnh xã hội và khai thác thiết bị công nghệ, nguồn Internet; quan tâm đến sự khác biệt về giới tính, đa dạng sắc tộc, đặc điểm văn hoá vùng miền và tính thời đại. Các yếu tố này cần được cân nhắc, phù hợp với đặc điểm tâm - sinh lý lứa tuổi học sinh và điều kiện dạy học thực tế; đồng thời, cần chú ý đến mối liên hệ và tương tác giữa các thành phần năng lực khác của năng lực mỹ thuật trong tiến trình dạy học (Bộ Giáo dục và Đào tạo, 2018, tr.68-69).

Nghiên cứu khái niệm, mục tiêu giáo dục mỹ thuật bậc trung học cơ sở, định hướng về phương pháp hình thành, phát triển năng lực mỹ thuật cho học sinh, tác giả nhận định: mỹ thuật là “nghệ thuật

của cái đẹp”, chỉ cái đẹp được người nghệ sĩ sáng tạo ra bằng ngôn ngữ, chất liệu đặc trưng riêng của loại hình nghệ thuật tạo hình này nhằm truyền đạt một thông điệp, triết lí, cảm xúc thẩm mỹ nào đó đến người xem qua ấn tượng thị giác. Mục tiêu giáo dục mỹ thuật nhằm hình thành và phát triển năng lực thẩm mỹ cho học sinh góp phần hoàn thiện nhân cách toàn diện con người Việt Nam có đạo đức, tri thức, văn hóa, sức khỏe, thẩm mỹ và nghề nghiệp. Giáo viên là lực lượng cốt cán biến các mục tiêu giáo dục thành hiện thực, giữ vai trò quyết định chất lượng và hiệu quả giáo dục.

4. Kết quả nghiên cứu và bàn luận

4.1. Kết quả khảo sát thực trạng dạy học và năng lực chuyên môn của giáo viên mỹ thuật bậc trung học cơ sở tại thành phố Biên Hòa

Tác giả tiến hành tìm hiểu thực trạng dạy học và năng lực chuyên môn của giáo viên mỹ thuật bậc trung học cơ sở trên địa bàn thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai. Quá trình tổng hợp, phân tích, thống kê các số liệu khảo sát đã cho ra các kết quả như sau:

Khi hỏi giáo viên hãy đánh giá về việc lựa chọn nghề nghiệp của bản thân, trong tổng số 50 giáo viên được hỏi trả lời, có 31 giáo viên đánh giá lựa chọn nghề nghiệp phù hợp chiếm tỉ lệ 62%, có 19 giáo viên đánh giá bản thân thích ứng dần với nghề nghiệp chiếm tỉ lệ 38%.

Bảng 1: Lựa chọn nghề nghiệp

Nội dung câu hỏi	Các lựa chọn trả lời	Số lượng GV lựa chọn	Tỉ lệ phần trăm
Đánh giá việc lựa chọn nghề nghiệp của bản thân	Phù hợp	31/50	62%
	Thích ứng dần	19/50	38%
	Không phù hợp	0/50	0%

Khi hỏi giáo viên hãy đánh giá về đổi mới phương pháp dạy học hiện nay, trong tổng số 50 giáo viên được hỏi trả lời, có 19 giáo viên đánh giá phương pháp dạy

học mới thật sự đổi mới chiếm tỉ lệ 38%, có 31 giáo viên đánh giá phương pháp dạy học mới chưa đổi mới nhiều chiếm tỉ lệ 62%.

Bảng 2: Đổi mới phương pháp dạy học

Nội dung câu hỏi	Các lựa chọn trả lời	Số lượng GV lựa chọn	Tỉ lệ phần trăm
Đánh giá về đổi mới phương pháp dạy học hiện nay	Thật sự đổi mới	19/50	38%
	Chưa đổi mới nhiều	31/50	62%
	Chưa đổi mới	0/50	0%

Khi hỏi giáo viên, trong giảng dạy thầy cô gặp khó khăn ở phần nào nhất, trong tổng số 50 giáo viên được hỏi trả lời, có 03 giáo viên nhận thấy gặp khó khăn phần giảng dạy thực hành chiếm tỉ lệ 6%, có 05 giáo viên gặp khó khăn ở

phần giảng dạy thảo luận, phân tích sản phẩm của học sinh chiếm tỉ lệ 10%, có 42 giáo viên gặp khó khăn khi dạy phân tích thẩm mĩ thông qua tác phẩm, di tích lịch sử chiếm tỉ lệ 84%.

Bảng 3: Nội dung gặp khó khăn khi giảng dạy

Nội dung câu hỏi	Các lựa chọn trả lời	Số lượng GV lựa chọn	Tỉ lệ phần trăm
Trong giảng dạy thầy cô gặp khó khăn ở phần nào nhất	Dạy thực hành	03/50	6%
	Dạy thảo luận, phân tích sản phẩm của học sinh	05/50	10%
	Dạy phân tích thẩm mĩ thông qua tác phẩm, di tích lịch sử	42/50	84%

Khi hỏi giáo viên hãy đánh giá năng lực thực hành của bản thân, trong tổng số 50 giáo viên được hỏi trả lời, có 11 giáo viên đánh giá có năng lực thực hành tốt chiếm tỉ lệ 22%, có 38 giáo viên đánh giá

có đủ năng lực thực hành chiếm tỉ lệ 76%, có 01 giáo viên đánh giá thiếu tự tin, chưa đủ năng lực thực hành chiếm tỉ lệ 2%.

Bảng 4: Năng lực thực hành của giáo viên

Nội dung câu hỏi	Các lựa chọn trả lời	Số lượng GV lựa chọn	Tỉ lệ Phần trăm
Đánh giá năng lực thực hành của bản thân	Năng lực thực hành tốt	11/50	22%
	Đủ năng lực thực hành	38/50	76%
	Thiếu tự tin, chưa đủ năng lực thực hành	01/50	2%

Khi hỏi giáo viên hãy đánh giá năng lực lí luận phê bình mĩ thuật của bản thân,

trong tổng số 50 giáo viên được hỏi trả lời, có 04 giáo viên đánh giá có năng lực

tốt chiếm tỉ lệ 8%, có 12 giáo viên đánh giá đủ năng lực chiếm tỉ lệ 24%, có 34 giáo viên đánh giá thiếu tự tin và chưa đủ năng lực chiếm tỉ lệ 68%.

Bảng 5: *Năng lực lí luận phê bình mỹ thuật của giáo viên*

Nội dung câu hỏi	Các lựa chọn trả lời	Số lượng GV lựa chọn	Tỉ lệ Phần trăm
Đánh giá năng lực lí luận phê bình mỹ thuật của bản thân	Năng lực thực hành tốt	04/50	8%
	Đủ năng lực thực hành	12/50	24%
	Thiếu tự tin, chưa đủ năng lực thực hành	34/50	68%

Khi hỏi giáo viên hãy đánh giá năng lực cảm thụ, thưởng thức, đánh giá tác phẩm của học sinh sau khi được học môn Mỹ thuật, trong tổng số 50 giáo viên được hỏi trả lời, có 15 giáo viên đánh giá học sinh có năng lực khá, tốt chiếm tỉ lệ 30%, có 34 giáo viên đánh giá học sinh có năng lực trung bình, yếu chiếm tỉ lệ 68%, có 01 giáo viên đánh giá học sinh không có năng lực chiếm tỉ lệ 2%.

Bảng 6: *Năng lực cảm thụ, thưởng thức, đánh giá tác phẩm của học sinh*

Nội dung câu hỏi	Các lựa chọn trả lời	Số lượng GV lựa chọn	Tỉ lệ Phần trăm
Đánh giá năng lực cảm thụ, thưởng thức, đánh giá tác phẩm của học sinh sau khi được học môn Mỹ thuật	Học sinh có năng lực khá, tốt	15/50	30%
	Học sinh có năng lực trung bình, yếu	34/50	68%
	Không có năng lực	01/50	2%

Khi hỏi giáo viên hãy đánh giá năng lực năng lực thực hành của học sinh sau khi được học môn Mỹ thuật, trong tổng số 50 giáo viên được hỏi trả lời, có 33 giáo viên đánh giá học sinh có năng lực thực hành tốt chiếm tỉ lệ 66%, có 17 giáo viên đánh giá học sinh có năng lực thực hành trung bình, yếu chiếm tỉ lệ 34%.

Bảng 7: *Năng lực năng lực thực hành của học sinh*

Nội dung câu hỏi	Các lựa chọn trả lời	Số lượng GV lựa chọn	Tỉ lệ Phần trăm
Đánh giá năng lực thực hành của học sinh sau khi được học môn Mỹ thuật	Học sinh có năng lực khá, tốt	33/50	66%
	Học sinh có năng lực trung bình, yếu	17/50	34%
	Không có năng lực	0/50	0%

Khi hỏi giáo viên hãy đánh giá về việc giảng dạy mỹ thuật thông qua tham quan nhà bảo tàng, di tích lịch sử, các làng nghề truyền thống, trong tổng số 50 giáo viên được hỏi trả lời, có 02 giáo viên cho biết việc giảng dạy diễn ra thường xuyên chiếm tỉ lệ 4% là rất thấp, có 10 giáo viên cho biết việc dạy học diễn ra rất ít chiếm tỉ lệ 20%, có 38 giáo viên cho biết việc dạy học thông qua các hoạt động trên là không diễn ra chiếm tỉ lệ 76% là rất lớn.

Bảng 8: *Giảng dạy mỹ thuật thông qua tham quan nhà bảo tàng, di tích lịch sử, các làng nghề truyền thống*

Nội dung câu hỏi	Các lựa chọn trả lời	Số lượng GV	Tỉ lệ
		lựa chọn	Phần trăm
Đánh giá về việc giảng dạy mỹ thuật thông qua tham quan nhà bảo tàng, di tích lịch sử, các làng nghề truyền thống	Thường xuyên	02/50	4%
	Rất ít	10/50	20%
	Không thực hiện	38/50	76%

Khi hỏi giáo viên hãy đánh giá như thế nào về một sân chơi giành cho mỹ thuật được tổ chức hàng năm trong hệ thống giáo dục phổ thông ở Đồng Nai, trong tổng số 50 giáo viên được hỏi trả lời, có 25 giáo viên cho rằng rất cần thiết chiếm tỉ lệ 50%, có 25 giáo viên cho rằng cần thiết chiếm tỉ lệ 50%.

Bảng 9: *Sân chơi giành cho mỹ thuật được tổ chức hàng năm trong hệ thống giáo dục phổ thông ở Đồng Nai*

Nội dung câu hỏi	Các lựa chọn trả lời	Số lượng GV	Tỉ lệ
		lựa chọn	Phần trăm
Đánh giá về một sân chơi giành cho mỹ thuật được tổ chức hàng năm trong hệ thống giáo dục phổ thông ở Đồng Nai	Rất cần thiết	25/50	50%
	Cần thiết	25/50	50%
	Không cần thiết	0/50	0%

Ngoài ra một số giáo viên đã nêu lên những ý kiến đóng góp thêm cho các nội dung khảo sát nhằm nâng cao hiệu quả dạy học có thể kể đến như: Tăng cường áp dụng phương pháp học tập theo dự án. Tích hợp công nghệ vào giảng dạy; tổ chức các buổi vẽ ngoài trời để học sinh quan sát và sáng tạo từ thiên nhiên, cuộc sống; mời các học giả đến giao lưu, chia sẻ kinh nghiệm, trao đổi về các xu hướng nghệ thuật mới; kết hợp mỹ thuật với các môn học khác như lịch sử, khoa học để mở rộng kiến thức và tăng tính ứng dụng; đánh giá linh hoạt và khuyến khích sáng tạo; cần tạo nhiều sân chơi hơn cho học sinh, mở rộng các bài vẽ nhiều hơn thay vì cho học sinh thực hành làm mô hình, thủ công giống môn công nghệ; cung cấp

đồ dùng dạy học cho giáo viên; cần có phòng riêng cho môn Mỹ thuật, đa dạng về chất liệu mới, hình thức mới...

Những ý kiến tâm huyết của giáo viên là nguồn tư liệu và động lực lớn giúp cho tôi tập trung nghiên cứu sâu các giải pháp đặt ra.

4.2. Phân tích kết quả khảo sát

Những số liệu khách quan được tổng hợp cùng các ý kiến đóng góp của giáo viên qua cuộc khảo sát cho thấy những điểm mạnh và hạn chế cơ bản của giáo viên mỹ thuật bậc Trung học cơ sở trên địa bàn thành phố Biên Hòa như sau:

Về điểm mạnh: Giáo viên tham gia giảng dạy mỹ thuật luôn có tâm huyết, yêu nghề, được đào tạo đúng với chuyên môn, có trình độ đáp ứng đầy đủ tiêu

chuẩn theo quy định của bộ giáo dục và đào tạo; phần lớn giáo viên được tập huấn theo chương trình giáo dục phổ thông năm 2018; giáo viên có năng lực hướng dẫn thực hành khá tốt; một bộ phận giáo viên thực sự tham gia đổi mới phương pháp, luôn cố gắng tìm tòi, sáng tạo trong dạy học, chú trọng các hoạt động ngoại khóa và học tập trải nghiệm. Hàng năm một số giáo viên tích cực tham gia các hội thi dạy giỏi, các sáng kiến giải pháp kỹ thuật qua đó không ngừng nâng cao trình độ chuyên môn và năng lực sư phạm.

Về hạn chế: Phần lớn giáo viên có trình độ về lý luận mỹ thuật rất thấp, luôn gặp khó khăn khi thực hiện giảng dạy các nội dung thảo luận, phân tích thẩm mỹ sản phẩm của học sinh, tác phẩm mỹ thuật, di tích lịch sử; giáo viên chưa thực sự xem đổi mới phương pháp dạy học là một nhiệm vụ có tính trọng tâm trong quá trình dạy học; chưa chủ động thực hiện các hoạt động dạy học trải nghiệm theo yêu cầu của chương trình, ít thích ứng với điều kiện dạy học hiện có; các hoạt động nghiên cứu khoa học chưa được chú trọng, khai thác tài nguyên thông tin và vận dụng công nghệ thông tin, tích hợp với các khoa học khác vào dạy học còn thấp.

4.3. Các giải pháp nâng cao hiệu quả giảng dạy cho giáo viên mỹ thuật bậc Trung học cơ sở tại Thành phố Biên Hòa, Đồng Nai hiện nay

4.3.1. Nâng cao nhận thức về nghề nghiệp

Kết quả khảo sát từ bảng 1, chỉ ra một thực trạng đáng lo ngại khi có đến 38% giáo viên được hỏi cho rằng bản thân phải thích ứng dần với quyết định lựa chọn nghề dạy học mỹ thuật của

mình. Lý do của việc thích ứng dần có thể do khách quan, chủ quan nhưng chắc chắn sẽ gây nên những khó khăn cho người giáo viên, dễ dẫn đến tâm lý dôi phỏ, lười học tập, nghiên cứu nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, đây cũng là một nguyên nhân tạo nên năng lực về mỹ thuật và năng lực sư phạm của người giáo viên không cao, niềm đam mê, nhiệt huyết với nghề từ đó mà có phần suy giảm ảnh hưởng đến chất lượng giáo viên và hiệu quả giảng dạy. Hơn ai hết, giáo viên mỹ thuật phải là những người có những nhận thức đúng đắn về vai trò môn học mà mình đang đảm trách, theo đuổi, phải gạt bỏ tư tưởng mỹ thuật chỉ là môn học phụ mà thiếu động lực phát triển, phải thấu hiểu trách nhiệm của bản thân đối với học sinh và xã hội để không ngừng hoàn thiện, phải xác định đúng về sản phẩm giáo dục của mình là con người, một sản phẩm mang “tính người”, có nhân cách toàn diện để tạo cho mình niềm vui, động lực và sự thích ứng nhanh chóng với nghề nghiệp mà mình đang theo đuổi. Nhận thức đúng về vị trí, vai trò, trách nhiệm của bản thân để không ngừng phấn đấu vươn lên chính là con đường hữu ích giúp cho giáo viên phát triển động lực yêu nghề của mình.

4.3.2. Nâng cao năng lực đổi mới phương pháp dạy học mỹ thuật cho giáo viên

Kết quả khảo sát từ bảng 2, chỉ ra một thực trạng về đổi mới phương pháp dạy học mỹ thuật diễn ra còn thấp khi có đến 62% giáo viên cho rằng chưa đổi mới nhiều. Để nâng cao đổi mới phương pháp dạy học, thiết nghĩ trước tiên các cơ sở giáo dục cần đặt vấn đề đổi mới phương pháp dạy học là một trọng tâm để nâng cao chất lượng giáo dục, cần có những

quy định bắt buộc, cụ thể đối với vấn đề đổi mới phương pháp dạy học cho toàn bộ giáo viên và được thực hiện thường xuyên, có tổng kết, đánh giá, khen thưởng, động viên nhằm tạo ra sự công bằng giữa các giáo viên trong nỗ lực đổi mới phương pháp dạy học, khắc phục tình trạng trì trệ hoặc đổi mới theo kiểu phong trào. Cần đẩy mạnh công tác bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm cho giáo viên thông qua các cuộc thi giáo viên dạy giỏi các cấp nhằm tạo nên một sân chơi bổ ích, qua đó giúp giáo viên được giao lưu học hỏi kinh nghiệm từ các đồng nghiệp, khuyến khích họ tích cực nghiên cứu phương pháp dạy học mới để vận dụng vào trong bài giảng.

Tiếp theo đó giáo viên mỹ thuật cần nghiên cứu một cách sâu sắc về bản chất, quy trình, ưu điểm, hạn chế của từng phương pháp dạy học cũng như sự khác biệt cơ bản giữa các phương pháp dạy học, phải nắm vững hệ thống các phương pháp dạy học môn Mỹ thuật để có những hiểu biết đúng đắn từ đó vận dụng vào trong giảng dạy một cách linh hoạt, sáng tạo.

Ví dụ: Với những chủ đề mang tính thực hành như vẽ theo mẫu thì phương pháp trực quan chỉ phù hợp với phần dạy học lý thuyết, không nên sử dụng phương pháp này trong suốt quá trình dạy thực hành do học sinh thường sao chép lại hình vẽ ở đồ dùng dạy học. Vì vậy với chủ đề này cần khai thác triệt để phương pháp quan sát với phương pháp gợi mở trong suốt quá trình dạy học giúp học sinh động não, đặt ra những suy nghĩ có vấn đề, nhận diện được hình dáng tổng thể, so sánh được các tỉ lệ, các đặc điểm, các mức độ đậm nhạt và vẻ đẹp của mẫu từ đó giúp

học sinh thực hành bài vẽ có hiệu quả hơn. Hoặc với những nội dung thảo luận, phân tích, đánh giá, thưởng thức mỹ thuật có tính lý thuyết, lý luận thì cần chọn lựa tích hợp nhiều phương pháp dạy học như phương pháp trực quan, quan sát, gợi mở, phát vấn, thảo luận nhằm giúp học sinh phát triển các năng lực tự chủ trong tìm kiếm tri thức, năng lực thảo luận làm việc nhóm, năng lực giải quyết vấn đề, năng lực phán đoán kết quả, năng lực diễn giải, phản biện, đề xuất. Bên cạnh đó cần có sự tích hợp liên môn như Ngữ văn, Lịch sử, Địa lí... để tăng sự hấp dẫn cho giờ dạy, kích thích lòng hăng say học tập, sự tìm tòi và đóng góp ý kiến của học sinh, qua đó làm sáng tỏ các nội dung bài học, từ đó giúp học sinh nhận ra được các giá trị nghệ thuật trong các công trình, các tác phẩm mỹ thuật.

4.3.3. Nâng cao năng lực thực hành và lý luận phê bình mỹ thuật cho giáo viên

Kết quả khảo sát từ bảng 3, 4, 5, 6, 7, 9 chỉ ra một thực trạng tương đối rõ ràng của hai mạch năng lực thực hành và năng lực lý luận phê bình của giáo viên. Nếu như đại bộ phận giáo viên có năng lực thực hành khá, tốt thì năng lực lý luận phê bình lại trái ngược hoàn toàn. Thực trạng này cho thấy có một độ vênh giữa các năng lực của người giáo viên, đó cũng là nguyên nhân tác động đến hiệu quả giảng dạy cần được khắc phục triệt để nếu như mong muốn quá trình dạy học đạt được mục tiêu đề ra bởi lẽ con đường lý luận – thực hành – nghiên cứu – lý luận là con đường duy nhất dẫn đến sự hoàn thiện các năng lực thẩm mỹ trong các hoạt động mỹ thuật và giáo dục mỹ thuật.

Nội dung môn Mỹ thuật vừa có kiến thức lý thuyết phục vụ cho thực hành

sáng tạo, sáng tác, vừa có kiến thức lí luận phục vụ cho phân tích, đánh giá, thưởng thức tác phẩm. Hai mạch nội dung này có mối liên hệ chặt chẽ, tác động qua lại lẫn nhau. Giáo viên giỏi về thực hành nhưng yếu về lí luận thì không thể có khả năng truyền tải, tạo được cảm xúc đẹp cho người học, không thể phân tích tốt về tác phẩm mỹ thuật. Ngược lại, giáo viên có năng lực lí luận tốt thì việc truyền tải gây cảm xúc và phân tích tác phẩm thuận lợi giúp học sinh hứng thú, thỏa mãn về mặt tinh thần nhưng năng lực thực hành yếu thì cũng khó thuyết phục được học sinh. Từ các số liệu tổng hợp được qua khảo sát cũng phản ánh rõ khi năng lực thực hành của giáo viên khá, tốt thì việc giảng dạy thực hành không gặp khó khăn, học sinh sau khi học xong cũng có năng lực thực hành khá, tốt. Cùng với đó khi năng lực lí luận phê bình của giáo viên còn yếu, thiếu tự tin thì việc giảng dạy thảo luận, phân tích thẩm mỹ sản phẩm, tác phẩm, các di tích lịch sử cũng gặp khó khăn, học sinh sau khi học xong cũng có năng lực cảm thụ, thưởng thức, đánh giá tác phẩm trung bình yếu, thậm chí không có năng lực. Vì vậy, yêu cầu giáo viên phải đảm bảo giỏi cả năng lực thực hành và năng lực lí luận mỹ thuật là yêu cầu có tính bắt buộc nếu mong muốn hiệu quả giảng dạy đạt với mục tiêu.

Thực tế cho thấy hoạt động bồi dưỡng nâng cao trình độ cho giáo viên mỹ thuật trên địa bàn Biên Hòa, Đồng Nai đã diễn ra trong một thời gian với đầu mỗi bồi dưỡng là khoa Thể dục - Nhạc – Họa, Trường Đại học Đồng Nai góp phần nâng cao trình độ chuyên môn cho giáo viên. Tuy nhiên, trong thời gian

hơn 10 năm trở lại đây việc bồi dưỡng hầu như không diễn ra. Giáo viên không có điều kiện, môi trường để tham gia bổ sung kiến thức lí luận, kĩ năng về chuyên môn. Vì vậy mà hạn chế khả năng thích ứng với những vấn đề mới về mỹ thuật.

Để nâng cao hai năng lực thực hành và lí luận cho giáo viên, thiết nghĩ cần phải gắn liền với trách nhiệm của các nhà trường phổ thông, các Phòng Giáo dục và Đào tạo, Sở Giáo dục và Đào tạo, Khoa Sư phạm thông qua đầu mối là Trường Đại học Đồng Nai. Hình thức tổ chức có thể tiến hành tập trung theo từng đợt, phải có sự liên kết chặt chẽ giữa các đơn vị và được xây dựng về kế hoạch, nội dung bồi dưỡng đáp ứng được nhu cầu học tập của giáo viên, gắn liền với tính mới trong dạy học. Bồi dưỡng năng lực thực hành cho giáo viên mỹ thuật luôn cần thiết bởi lẽ các kĩ năng, phương pháp thực hành, trào lưu mỹ thuật có xu hướng phát triển không ngừng đòi hỏi người giáo viên phải có khả năng thích ứng với sự thay đổi. Tuy nhiên, để nâng cao năng lực thực hành cho giáo viên cần phải chọn lựa cập nhật các nội dung gắn với xu hướng mỹ thuật mới tránh lặp lại các kiến thức, kĩ năng giáo viên đã tích lũy từ trước. Do vậy, những nội dung bồi dưỡng cần được tập trung vào phát triển các kĩ năng tổng hợp như vẽ kết hợp với đa phương tiện, kĩ năng giá vẽ kết hợp với kĩ thuật số để đối sánh giữa hai kĩ thuật, phát triển phong cách cá nhân, óc sáng tạo trong xử lí chất liệu... Cùng với đó nội dung bồi dưỡng phải kích thích được cho giáo viên mong muốn tham gia thông qua các hội thi về thực hành như: Hội thi vẽ tĩnh vật; Hội thi vẽ người; Hội thi sử dụng chất liệu mới vào sáng tác;

Hội thi làm mô hình. Các khóa bồi dưỡng này nhằm giúp giáo viên nâng cao được các kiến thức, kỹ năng một cách tổng hợp, thể hiện được phong cách cá nhân và óc sáng tạo của mình về đường nét, hình mảng, màu sắc, chất liệu, không gian, ánh sáng, nắm bắt được các kỹ năng, xu hướng mỹ thuật mới.

Bồi dưỡng năng lực lý luận phê bình cho giáo viên mỹ thuật cần được đặc biệt quan tâm nhằm lấp đầy lỗ hổng mạch kiến thức này của giáo viên. Thực tiễn đang cho thấy giáo viên còn thiếu tự tin, chưa đủ năng lực lý luận phê bình mỹ thuật dẫn đến gặp nhiều khó khăn khi thực hiện giảng dạy các nội dung về thảo luận, phân tích sản phẩm, tác phẩm, vẻ đẹp thẩm mỹ của các di tích lịch sử, làng nghề truyền thống, theo đó học sinh sau khi học xong thì năng lực cảm thụ, thưởng thức, đánh giá tác phẩm chỉ ở mức trung bình, yếu, thậm chí không có năng lực. Trong dạy học mỹ thuật, lý luận thường mang tính tiên phong. Thông qua lý luận để học sinh hiểu biết các quy trình thực hiện một bài thực hành đúng phương pháp. Hơn thế nữa, lý luận giúp mở ra một thế giới cảm xúc thẩm mỹ cho người học cả trước, trong và sau khi thực hành. Con đường lý luận – thực hành – nghiên cứu – lý luận luôn phải được đồng hành suốt quá trình dạy học. Người học phải hiểu thế nào được xem là đẹp là thẩm mỹ để từ đó có hướng thực hiện bài thực hành của mình theo các tiêu chuẩn đẹp. Đồng thời nhờ lý luận mà qua thực hành học sinh nhận thấy được thế giới hình tượng trong sản phẩm, tác phẩm của mình có tính thẩm mỹ hay chưa. Quá trình thấu hiểu đầy cảm xúc giữa lý luận và thực hành giúp học sinh không những vẽ tốt và

còn có khả năng phân tích, đánh giá và thưởng thức sản phẩm, tác phẩm. Vì vậy, người giáo viên không chỉ biết hướng dẫn thực hành tốt mà quan trọng hơn phải biết khơi gợi, nuôi dưỡng, phát triển cảm xúc nơi người học để hình thành và phát triển năng lực thẩm mỹ cho học sinh.

Việc bồi dưỡng kiến thức lý luận mỹ thuật cần bổ sung cả những kiến thức cơ bản cần thiết và cả những kiến thức mới, chuyên sâu. Các kiến thức cơ bản mang tính cốt lõi của lý luận cần được thiết kế như những bài kiểm tra năng lực đầu vào của giáo viên. Những kiến thức mới, chuyên sâu được thiết kế như một học phần học tập mới. Các nội dung bồi dưỡng cần tập trung vào nghiên cứu các xu hướng, trào lưu mỹ thuật mới, các lý thuyết lý luận nhằm giúp phát triển năng lực phân tích, đánh giá về tác phẩm cho giáo viên thông qua các khóa học, các buổi nói chuyện chuyên đề, các cuộc thi phân tích lý luận về tác phẩm dưới sự dẫn dắt của chuyên gia. Thông qua các khóa bồi dưỡng lý luận này, giáo viên mỹ thuật củng cố lại những kiến thức lý luận có tính hàn lâm về mỹ thuật, đồng thời nắm bắt được các kiến thức, các xu hướng mỹ thuật mới, từ đó nâng cao khả năng khơi gợi cảm xúc thẩm mỹ cho học sinh cũng như đủ năng lực phân tích, đánh giá tác phẩm cho bản thân mình.

4.3.4. Nâng cao các hoạt động học tập trải nghiệm

Kết quả khảo sát từ bảng 8 cho thấy hầu hết giáo viên không thực hiện giảng dạy mỹ thuật thông qua tham quan nhà bảo tàng, di tích lịch sử, các làng nghề truyền thống. Vấn đề này chỉ ra thực trạng hoạt động học tập trải nghiệm của giáo viên và học sinh mỹ thuật trên

địa bàn Biên Hòa còn yếu kém. Giáo viên cần chủ động nghiên cứu đầy đủ các yêu cầu, nội dung về dạy học mĩ thuật thông qua hoạt động trải nghiệm để xây dựng kế hoạch giảng dạy phù hợp, có tính pháp lí theo quy định của chương trình giáo dục mĩ thuật bậc phổ thông đã được Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành để tham mưu, tư vấn cho các nhà quản lí thấu hiểu, phê duyệt thực hiện.

4.3.5. Nâng cao quản lí chuyên môn, cơ sở vật chất, phương tiện dạy học, kho học liệu, nghiên cứu khoa học.

Để đánh giá tốt hơn hiệu quả dạy học mĩ thuật thiết nghĩ các cấp quản lí Phòng, Sở Giáo dục và Đào tạo cần thành lập hội đồng chuyên môn về giáo dục mĩ thuật với chức năng chính là giám sát các hoạt động giáo dục mĩ thuật ở các bậc học phổ thông. Xây dựng kế hoạch về các hội nghị, hội thảo, các cuộc thi dạy giỏi, các cuộc triển lãm, các định hướng nghiên cứu khoa học về lĩnh vực mĩ thuật và phương pháp dạy học mĩ thuật, về bồi dưỡng nâng cao trình độ, nghiệp vụ phù hợp với đại đa số giáo viên về sự cần thiết có một sân chơi mĩ thuật.

Cần đầu tư cơ sở vật chất đáp ứng tốt cho giảng dạy bộ môn theo định hướng được quy định tại chương trình môn Mĩ thuật bậc phổ thông. Đặc biệt là các cơ sở, phương tiện dạy học phục vụ cho việc giảng dạy thực hành, giảng dạy bằng giáo án điện tử, bao gồm: Phòng học đa năng, khu trưng bày sản phẩm, tác phẩm mĩ thuật, phương tiện máy móc hỗ trợ như âm thanh, máy tính, máy quay phim, máy chụp hình, máy chiếu, màn hình, bút điện tử, kho học liệu, đồ dùng dạy học...

Cần nâng cao hiệu quả về số lượng và chất lượng của tài nguyên học liệu môn Mĩ thuật trên trang web của Phòng và Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Đồng Nai. Thực chất trang web này đã được xây dựng và dành một phần cho nội dung mĩ thuật. Tuy nhiên, các tài liệu, sản phẩm giáo dục mĩ thuật gần như không có. Giáo viên thiếu một kênh chính thống để tìm kiếm tài liệu, trao đổi quan điểm, học hỏi kinh nghiệm dạy học. Thiết nghĩ các nhà quản lí cần tăng cường biên tập, đưa lên trên trang web này những tài liệu hay, những bài dạy giỏi, những sáng kiến giải pháp, những bài viết trao đổi về chuyên môn, những cuộc thi, những đợt bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, những hội thảo khoa học... của chính bản thân giáo viên và đồng nghiệp nhằm giúp cho giáo viên có một địa chỉ tin cậy trong việc tìm kiếm và tiếp nhận thông tin, tài liệu một cách chính thống.

Công tác nghiên cứu khoa học dành cho giáo viên mĩ thuật trên địa bàn thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai có sự quan tâm từ Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Khoa học và Công nghệ thông qua các nghiên cứu về giáo dục, về giải pháp kĩ thuật được tổ chức hằng năm. Tuy nhiên, số lượng và chất lượng nghiên cứu chưa cao. Nghiên cứu khoa học có ý nghĩa vô cùng quan trọng đối với hoạt động giáo dục mĩ thuật. Qua nghiên cứu khoa học, giáo viên nhận diện đầy đủ hơn về thực trạng dạy học mĩ thuật, hiểu hơn về phương pháp sư phạm của mình, nâng cao các kĩ năng về tìm hiểu thông tin, giải quyết vấn đề, thấy được những ưu, nhược điểm cần phát huy và khắc phục, đào sâu kiến thức chuyên môn và đưa ra những sáng kiến, giải pháp mới giúp cho quá

trình dạy học mỹ thuật ngày một tốt hơn. Thông thường những giáo viên tham gia nghiên cứu khoa học nhiều thì trình độ kiến thức về mọi mặt đều được nâng lên, những hiểu biết vì thế mà nhiều hơn giúp cho quá trình dạy học đạt hiệu quả hơn.

5. Kết luận

Lịch sử giáo dục luôn ghi nhận vai trò trung tâm của người thầy trong việc kiến tạo kiến thức, kỹ năng, đạo đức, thẩm mỹ cho người học với mục đích cao cả là hình thành và phát triển hoàn thiện nhân cách con người hướng đến chân – thiện – mỹ. Giáo dục mỹ thuật có những đặc trưng riêng, vừa có lý thuyết chuyên ngành vừa phải thực hành phát triển các kỹ năng cũng như hình thành các cảm xúc thẩm mỹ đẹp cho người học, vừa học tập trên lớp vừa học tập trải nghiệm thực tế. Vì thế, các yêu cầu về chuyên môn, nghiệp vụ của người giáo viên cũng phải rất cao, cụ thể: giáo viên phải có năng lực thực hành, năng lực lý luận mỹ thuật, phương pháp sư phạm, khả năng phân tích đánh giá, khả năng khai thác tài nguyên thông tin, khả năng vận dụng công nghệ thông tin, phương tiện dạy học, khả năng tích hợp môn học, khả năng giao tiếp, hùng biện, khả năng khơi gợi cảm xúc, khả năng nghiên cứu phát triển chuyên môn... ở mức khá, giỏi, toàn diện thì hiệu quả giáo dục mới đạt được mục tiêu mong muốn.

Thực trạng các năng lực của giáo viên mỹ thuật bậc trung học cơ sở trên địa bàn thành phố Biên Hòa phản ánh rõ những hạn chế đáng lo ngại. Phần lớn giáo viên có năng lực thực hành tốt nhưng rất yếu kém về năng lực lý luận mỹ thuật dẫn đến hiệu quả giảng dạy chỉ đáp ứng phần nào về phát triển các kỹ năng thực hành mỹ thuật mà không hình thành và phát triển được các năng lực thẩm mỹ cho học sinh. Bên cạnh đó một bộ phận lớn giáo viên chưa xem đổi mới phương pháp dạy học là một yêu cầu trọng tâm trong dạy học hiện nay, khả năng khai thác tài nguyên thông tin, lập kế hoạch dạy học hoạt động trải nghiệm còn hạn chế. Các hoạt động mỹ thuật như hội thi, hội thảo, tham quan, triển lãm, bồi dưỡng nâng cao trình độ, nghiên cứu khoa học chưa đáp ứng được nhu cầu của giáo viên, cơ sở vật chất phương tiện, đồ dùng dạy học còn thiếu thốn... Những hạn chế được ở trên đã có ảnh hưởng lớn đến hiệu quả dạy học của giáo viên.

Nhận diện rõ những ưu điểm và hạn chế của giáo viên mỹ thuật để từ đó đề xuất các giải pháp khắc phục, tác giả thiết nghĩ nếu những giải pháp này được thực hiện đầy đủ, chắc chắn sẽ mang lại cho giáo viên mỹ thuật một sự phát triển cao về nghề nghiệp, giúp họ vững vàng trong triển khai các kế hoạch chuyên môn qua đó không ngừng nâng cao hiệu quả dạy học.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Bộ Giáo dục và Đào tạo. (2018). *Chương trình giáo dục phổ thông môn Mỹ thuật ban hành kèm Thông tư số 32/2018/TT - BGDDT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.*
- Đàm Luyện, Nguyễn Quốc Toàn & Bạch Ngọc Diệp. (2008). *Một số vấn đề đổi mới phương pháp dạy học môn Mỹ thuật trung học cơ sở.* Nxb Giáo dục.
- Hoàng Phê. (2003). *Từ điển tiếng Việt.* Nxb Đà Nẵng.

- Nguyễn Minh Quang, Phạm Văn Tuyền, Nguyễn Thị Hồng Thắm & Nguyễn Thị Đông. (2021). *Hướng dẫn dạy học môn nghệ thuật Trung học cơ sở theo chương trình giáo dục phổ thông 2018 phần mỹ thuật*. Nxb Đại học Sư phạm.
- Nguyễn Thu Tuấn. (2011). *Giáo trình Phương pháp dạy - học mỹ thuật, tập 1, 2*. Nxb Đại học Sư phạm.
- Ian Chilvers, Harold Osborne, Dennis Farr (1994). *The Oxford Dictionary of Art*. Oxford University Press.

**CURRENT SITUATION AND SOLUTIONS TO ENHANCE TEACHING
EFFECTIVENESS FOR VISUAL ARTS TEACHERS AT
SECONDARY SCHOOLS IN BIEN HOA CITY, DONG NAI PROVINCE**

Nguyen Han

Dong Nai University

Email: nguyenhanqt1975@gmail.com

(Received: 7/4/2025, Revised: 6/5/2025, Accepted for publication: 22/5/2025)

ABSTRACT

Visual arts education at the secondary school level has gradually affirmed its role in shaping students' aesthetic values. Teachers serve as the central force and play a decisive role in its effectiveness. They directly influence, guide, and impart knowledge, skills, and aesthetic thinking to learners. Therefore, the professional qualifications and teaching methods of visual arts teachers are crucial to students' learning outcomes. Enhancing teachers' competencies and instructional approaches is an urgent requirement to meet the evolving demands of the new educational model. This study clarifies the concepts of visual arts, educational objectives, and the role of teachers while investigating the current state of teachers' visual arts teaching in several secondary schools in Bien Hoa City, Dong Nai Province. The research identifies professional limitations among teachers and proposes several solutions aimed at improving teaching effectiveness for visual arts educators in the area.

Keywords: Art teacher, teaching effectiveness, middle school, Bien Hoa city